**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM**

**PROFICIENCY TESTING REPORT**

**CHƯƠNG TRÌNH**

**PHÁT HIỆN MTB DNA**

MYCOBACTERIUM TUBERCULOSIS DNA DETECTION

|  |  |
| --- | --- |
| **MÃ ĐƠN VỊ/** PARTICIPANT CODE**:** | HCM110V |
| **MÃ NGOẠI KIỂM/** PT CODE**:** | QTT013 |
| **CHU KỲ - ĐỢT/** CYCLE-ROUND**:** | 8 - 1 |

|  |
| --- |
| **BÁO CÁO PHÂN TÍCH KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM**  R-RQE1016/240801-00 Phát hiện MTB-DNA  Hạn trả kết quả: 10/03/2024  **Mô tả của đơn vị tham gia**  Ngày nhận mẫu: 29/02/2024 Ngày phân tích mẫu: 05/03/2024  Ngày gửi kết quả về Trung tâm: 09/03/2024  Nhiệt độ khi nhận được mẫu: 6℃  Điều kiện bảo quản mẫu tại đơn vị khi chưa phân tích: -20℃  Nhận xét: Đạt |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Quá trình | Kit | Phương pháp | Tên thiết bị |
| Tách chiết |  |  | Sacace |
| Khuếch đại | Sacace |  | ABI 7500 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã mẫu | Thành phần | Chất nền | Giá trị đồng thuận [1] | Số lượng [2] |
| QTT01-240801 | MTB-DNA | Dịch tế bào | **ÂM TÍNH** | 18 |
| QTT02-240801 | MTB-DNA | Dịch tế bào | **DƯƠNG TÍNH** | 18 |
| QTT03-240801 | MTB-DNA | Dịch tế bào | **DƯƠNG TÍNH** | 18 |

**THÀNH PHẦN BỘ MẪU/ KẾT QUẢ CỦA PHÒNG XÉT NGHIỆM**

|  |
| --- |
| [1] Giá trị đồng thuận: là giá trị đồng thuận từ các PXN tham gia.  [2] Số lượng: số lượng kết quả phân tích trong bộ mẫu. |

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN MTB-DNA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã mẫu | PHÁT HIỆN MTB-DNA | | | |
| Giá trị đồng thuận[1] | Tỉ lệ trả lời đúng[3] | Kết quả đơn vị[4] | Điểm[5] |
| QTT01-240801 | **ÂM TÍNH** | 100 | **ÂM TÍNH** | **3** |
| QTT02-240801 | **DƯƠNG TÍNH** | 100 | **DƯƠNG TÍNH** | **3** |
| QTT03-240801 | **DƯƠNG TÍNH** | 100 | **DƯƠNG TÍNH** | **3** |
| **TỔNG** | | | | **9/9** |

|  |
| --- |
| [3] Tỉ lệ trả lời đúng: phần trăm được tính từ các phòng xn có câu trả lời đúng cho mỗi mẫu ngoại kiểm.  [4] Kết quả đơn vị: kết quả được trả về cho mỗi mẫu ngoại kiểm trong chương trình ngoại kiểm.  [5] Điểm: là kết quả điểm được tính toán dựa kết quả của phòng xét nghiệm so với giá trị đồng thuận được đưa ra. Điểm được tính cụ thể như sau:  - Đạt 3 điểm nếu kết quả định tính của đơn vị đúng .  - Đạt 0 điểm nếu kết quả định tính của đơn vị trả lời sai âm dương hoặc không trả kết quả. |

**KẾT QUẢ TỔNG HỢP CÁC PHÒNG XÉT NGHIỆM THAM GIA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KQ THEO HỆ MÁY**  **MẪU 1 - ĐỢT 1 - NĂM 2024**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Mã mẫu | Giá trị đồng thuận | Kết quả đơn vị | Điểm | Tỉ lệ PXN đúng | | | (%) | Số lượng | | QTT01-240801 | **ÂM TÍNH** | **ÂM TÍNH** | 3 | 100 | 18 | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KQ THEO HỆ MÁY**  **MẪU 2 - ĐỢT 1 - NĂM 2024**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Mã mẫu | Giá trị đồng thuận | Kết quả đơn vị | Điểm | Tỉ lệ PXN đúng | | | (%) | Số lượng | | QTT02-240801 | **DƯƠNG TÍNH** | **DƯƠNG TÍNH** | 3 | 100 | 18 | |
| **BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KQ THEO HỆ MÁY**  **MẪU 3 - ĐỢT 1 - NĂM 2024**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Mã mẫu | Giá trị đồng thuận | Kết quả đơn vị | Điểm | Tỉ lệ PXN đúng | | | (%) | Số lượng | | QTT03-240801 | **DƯƠNG TÍNH** | **DƯƠNG TÍNH** | 3 | 100 | 18 | |
|  |
| **THÔNG TIN VỀ ĐIỂM TÍCH LŨY**  Điểm tích lũy của chương trình định tính HPV-DNA được tính từ tổng điểm của 2 đợt liên tiếp, bao gồm tổng điểm của xxx mẫu.  + Số kết quả được phân tích để tính điểm tích lũy của đơn vị: xxx.  + Số mẫu ngoại kiểm đơn vị không gửi kết quả phân tích (không có điểm): **xxx**.  Điểm tích lũy của đơn vị trong đợt 3 năm 2023 và đợt 4 năm 2023 là **N/A** trên tối đa **15** điểm.  Điểm tích lũy trung bình được tính từ tất cả đơn vị tham gia là **15** điểm với độ lệch chuẩn là **0**.  **XẾP HẠNG HIỆU SUẤT**  Xếp hạng hiệu suất của đơn vị trong chương trình ngoại kiểm phát hiện MTB-DNA là **N/A**.  Khi xếp hạng hiệu suất của đơn vị thấp hơn **-1.96** cho thấy rằng đơn vị có hiệu suất kém. Xin lưu ý xếp hạng hiệu suất của đơn vị bạn sẽ thay đổi nếu kết quả đơn vị tham gia khác có sự cải thiện. Trường hợp không trả kết quả phân tích được xem như là xếp hạng hiệu suất kém.  **N/A** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **1:**  **2:**  **3:**  **4:**  **5:**  **6:**  **7:**  **8:**  **9:** | Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 4 năm 2021 và đợt 1 năm 2022.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 1 năm 2022 và đợt 2 năm 2022.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 2 năm 2022 và đợt 3 năm 2022.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 3 năm 2022 và đợt 4 năm 2022.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 4 năm 2022 và đợt 1 năm 2023.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 1 năm 2023 và đợt 2 năm 2023.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 2 năm 2023 và đợt 3 năm 2023.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 3 năm 2023 và đợt 4 năm 2023.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 4 năm 2023 và đợt 1 năm 2024. | |

**KẾT THÚC BÁO CÁO**